UBND XÃ ĐỒNG SƠN **TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 145/QĐ-TT CUDVC	*Đồng Sơn, ngày 17 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự án Kênh 7 Hiếu

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG XÃ ĐỒNG SƠN

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 796a/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân xã Đồng Sơn Về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí để thực hiện hỗ trợ thủy lợi phí trên địa bàn xã Đồng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-TT CUDVC ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Đồng Sơn về việc phê duyệt nhiệm vụ và phương án thiết kế Dự án Kênh 7 Hiếu;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số 532/KQTĐ-PKT ngày 04/8/2026 của Phòng Kinh tế xã Đồng Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Kênh 7 Hiếu với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Kênh 7 Hiếu.

2. Mã số thông tin công trình (Theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu Quốc gia về hoạt động xây dựng): Thực hiện theo quy định.

3. Địa điểm xây dựng: xã Đồng Sơn, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Đồng Sơn.

5. Chủ đầu tư: Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Đồng Sơn.

6. Tổ chức tư vấn lập BCKTKT, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH Đầu tư phát triển Phía Đông.

7. Loại, nhóm dự án, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của cấp công trình chính theo thiết kế:

- Loại, nhóm dự án, cấp công trình chính: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhóm C, cấp IV.

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của cấp công trình chính:

8. Mục tiêu dự án:

- Nạo vét để thông luồng chảy , đảm bảo yêu cầu về tưới và tiêu thoát nước, cải thiện nguồn nước, trữ nước vào mùa khô, phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Chiều dài khảo sát: Lks = 828,6 m

- Chiều dài thi công : Ltc = 828,6 m

- Bề rộng đáy kênh: Bđáy = 1,0 m

- Hệ số mái kênh : m1 = m2 = 1.00

- Cao trình đáy kênh thiết kế : -1.50 m (Theo hệ cao độ quốc gia , móc hòn dấu – hải phòng)

- Độ dốc đáy kênh thiết kế : id = 0,00 %

- Đào bằng cơ giới sử dụng loại có Vg ≥ 0,8 m3/.

- Nạo vét kênh bằng máy đào đứng trên bờ

- Vị trí đổ đất nạo vét : đất đổ tại chỗ 2 bên . Đảm bảo lưu không > 1,0m. Các vị trí không bố trí được vị trí đổ đất tiến hành vận chuyển đất vị trí lân cận để đổ

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

+ TCVN 4447-2012 Công tác đất quy phạm thi công và nghiệm thu;

+ TCVN 8305:2009 Công trình thủy lợi - kênh đất - yêu cầu kỹ thuật trong thi công và nghiệm thu;

+ Các quy chuẩn và tiêu chuẩn khác theo quy định hiện hành.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 91.204.484 đồng *(Bằng chữ: Chín mươi mốt triệu, hai trăm lẻ bốn ngàn, bốn trăm tám mươi bốn đồng)*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	60.180.462	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	1.976.315	đồng
- Chi phí tư vấn xây dựng:	23.704.636	đồng
- Chi phí khác:	1.000.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	4.343.071	đồng

12. Tiến độ thực hiện dự án: 01 năm.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu năm 2026.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026.

14. Hình thức quản lý dự án được áp dụng: Trung tâm Cung ứng dịch vụ công thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

16. Các nội dung khác (nếu có): Không.

Điều 2. Tổ quản lý dự án tổ chức triển khai thi công hoàn thành công trình đúng tiến độ, đạt chất lượng; việc đầu tư, thanh quyết toán kết thúc công trình thực hiện đúng quy định về quản lý đầu tư công và đấu thầu hiện hành.

Điều 3. Tổ quản lý dự án, Phòng Kinh tế và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

U.B.N.D XÃ ĐÔNG SƠN T. THANH HÓA
TRUNG TÂM CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG

Nguyễn Thị Cẩm Giang